

**KẾ HOẠCH
Công tác tư pháp năm 2022**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế và trong nước tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; dịch bệnh Covid-19 có thể xuất hiện phức tạp, nguy hiểm hơn; tiếp tục phát sinh nhiều vấn đề pháp lý phức tạp trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh chung đó, bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; các định hướng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật, cải cách tư pháp; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Căn cứ vào Chương trình hành động của ngành Tư pháp; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2022 của Bộ Tư pháp và căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch công tác tư pháp năm 2022 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

1. Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội. Tập trung tham mưu về công tác thể chế và giải quyết các vấn đề pháp lý đảm bảo thực hiện Chiến lược phòng chống dịch bệnh Covid-19 và Chương trình phục hồi phát triển KTXH trong bối cảnh “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”.

2. Tổ chức thi hành hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), nhất là các luật, pháp lệnh, nghị quyết mới được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua và các nghị định quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Chú trọng thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các công tác này, nhất là việc theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản trái pháp luật, xử lý kết quả rà soát văn bản của các bộ, ngành, địa phương.

3. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo định hướng chuyển đổi số trong công tác này; đẩy mạnh truyền thông chính sách pháp luật từ khâu xây dựng dự thảo để tạo sự đồng thuận xã hội.

4. Bảo đảm 100% án hành chính có hiệu lực pháp luật được theo dõi thi

hành theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

5. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp các cấp; tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền trong các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và cá thể hóa trách nhiệm; nâng cao tinh thần trách nhiệm, vai trò gương mẫu của người đứng đầu. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng hoàn thiện pháp luật; chủ động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng.

7. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, nhất là công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

8. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm. Tập trung giải quyết các vấn đề quốc tịch cụ thể phát sinh trong thực tiễn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

9. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ngành và trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp. Tập trung thực hiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban cán sự Đảng Chính phủ thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Luật Ban hành VBQPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết, thẩm định dự thảo VBQPPL, đặc biệt là các dự thảo phục

vụ trực tiếp cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và phục hồi, phát triển KTXH, bảo đảm an sinh xã hội.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra VBQPPL và chú trọng việc xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra. Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội, việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức; tổ chức các đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện công tác này tại một số huyện, thành phố trong tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát VBQPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ban hành và rà soát chuyên đề theo yêu cầu, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân để sử dụng theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

2. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Công tác hộ tịch: Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch. Tập trung triển khai thực hiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; kết nối, chia sẻ và đồng bộ Cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Công tác quốc tịch: Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam, các đề án, kế hoạch trong lĩnh vực quốc tịch theo đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc.

- Công tác chứng thực: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập trung nâng cao nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực tại địa phương; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại, giảm tải áp lực cho các cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và tránh lãng phí xã hội trong công tác này. Chú trọng công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Công tác nuôi con nuôi: Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ước La Hay số 33; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp, Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan về giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Công tác lý lịch tư pháp: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời; tiếp tục triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quy trình tiếp nhận, tra cứu, xác minh và cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm: Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Công tác bồi thường nhà nước: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức triển khai thực hiện Công văn số 25/BTP-BTNN ngày 05/01/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2022. Tăng cường phối hợp giữa các ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

3. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư; thực hiện có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/2/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, tập trung số hóa hoạt động công chứng; nâng cao chất lượng của đội ngũ công chứng viên.

- Tăng cường hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, nhất là những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động giám định tư pháp theo đề nghị của các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có liên quan phục vụ giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng. Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Đấu giá tài sản, Đề án nâng cao năng lực đội ngũ đấu giá viên và chất lượng hoạt động đấu giá tài sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 khi Bộ Tư pháp yêu cầu; nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức đấu giá tài sản. Tăng cường các biện pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Tổng hợp, đăng tải danh sách cá nhân, tổ chức

hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025; nghiên cứu đề xuất xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả và uy tín của cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý nhà nước và Đề án “tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2022 - 2026”; nghiên cứu, xây dựng chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo và người được trợ giúp pháp lý khác tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn đến năm 2030 tại các địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi được phê duyệt; tiếp tục quản lý, theo dõi, hướng dẫn công tác trợ giúp pháp lý của các địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác trợ giúp pháp lý.

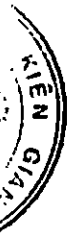
- Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; kiểm tra liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở một số huyện, thành phố trong tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030” khi Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, được phê duyệt tại Quyết định số 1410/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 11/6/2021, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Phổ biến kịp thời và đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ, công chức và Nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt các Đề án về tuyên truyền, phổ biến pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì.

- Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các



cấp; thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện; chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh”, gắn với việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL, trọng tâm là khai thác hiệu quả Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” ban hành tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp; rà soát, củng cố, xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, chú trọng thu hút lực lượng công an, bộ đội biên phòng, cán bộ, công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở. Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong việc đẩy mạnh thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “dân vận khéo” nhằm nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên gắn với tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, phát huy đầy đủ vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2021 thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc thù của địa phương; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Ngày Pháp luật theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Tăng cường, phát huy vai trò của truyền thông trong công tác tuyên truyền PBGDPL; tăng cường đăng tin, bài trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và kế hoạch quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức thi hành tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này. Triển khai Dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

- Tiến hành theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm,

liên ngành năm 2022 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật nêu tại “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022, tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án và nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, góp phần cải thiện điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số B1. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1. Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác thi hành án dân sự (THADS)

- Tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021- 2025; Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng vào lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác THADS. Tổ chức quán triệt và triển khai toàn diện các văn bản của cấp trên xuống các cấp cơ sở.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả quy định các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các VBQPPL có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể công chức của Hệ thống THADS. Nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến THADS, thi hành án hành chính, chế định Thừa phát lại theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.

- Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu THADS năm 2022. Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác THADS theo yêu cầu của Nghị quyết số 96/2019/QH14, trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo đảm thi hành hiệu quả phần tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng, thu hồi nợ của các tổ chức tín dụng; giảm thiểu vi phạm trong hoạt động THADS. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thi hành án theo hướng

đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian, đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tham gia góp ý hoàn thiện pháp luật về THADS và các quy định của pháp luật có liên quan để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, nhất là các quy định liên quan đến việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo yêu cầu tại Chỉ thị số 04-CT/TW. Thực hiện Nghị quyết của Ban cán sự về công tác THADS giai đoạn 2022-2025 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác THADS, theo dõi THAHC phù hợp với tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS, bảo đảm đủ về số lượng, vững về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, thực sự liêm chính, hoạt động hiệu quả. Tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, sai phạm, trong đó trọng tâm thực hiện hiệu quả “Chương trình hành động đẩy mạnh phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong THADS” đến từng cơ quan, từng công chức của Hệ thống THADS.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với công tác THADS, THAHC, trong đó trọng tâm là kiểm tra, giám sát đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kiểm soát chặt chẽ, phòng ngừa vi phạm đối với tất cả các khâu của quá trình THADS; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các sai phạm theo tinh thần “Không có vùng cấm, không có đặc quyền, không có ngoại lệ”; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham nhũng trong THADS, THAHC. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc kiểm sát công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi tiền, tài sản cho các tổ chức tín dụng và những khâu nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, sai phạm.

- Tiếp tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện đúng, đầy đủ, hiệu quả và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị có liên quan đến việc thi hành án hành chính trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ các đề án, dự án đầu tư công liên quan đến THADS theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết về cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS, nhất là trụ sở làm việc và kho vật chứng; kinh phí hoạt động; đầu tư xây dựng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ và đúng quy định pháp luật.

7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 07/12/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải

cách hành chính và cải cách tư pháp. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

8. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; quản lý nhà nước về pháp chế

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của ngành Tư pháp đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 18/NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm, góp phần quan trọng vào việc thực hiện cải cách các chính sách công vụ, chính sách tiền lương.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước. Thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển và quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cơ sở.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để có kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tiễn theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng Kế hoạch công tác năm 2022 đã được phê duyệt. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất. Chú trọng việc giám sát hoạt động của các Đoàn thanh tra thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi tới Sở Tư pháp. Tiếp tục rà soát, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, coi đây là việc làm thường xuyên.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua khen thưởng

- Triển khai thực hiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; triển khai mở rộng hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dùng chung của Bộ, ngành Tư pháp theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Triển khai các Dự án đầu tư về Công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới phát triển Chính phủ số theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Duy trì hoạt động hiệu quả của Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, mức độ 4 và thực hiện có hiệu quả việc kết nối, cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp phát động đăng ký, giao ước thi đua năm 2022. Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do bộ, ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Triển khai quán triệt các chủ trương, chính sách mới về thi đua, khen thưởng của Trung ương cũng như của tỉnh; nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng thông qua việc tổ chức tập huấn hoặc cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, có văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) theo định kỳ 6 tháng, năm.

2. Giao Sở Tư pháp làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này, trong đó tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 và báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ quý, 6 tháng, năm./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (03b);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, hvathien.

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành